| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CƯ JÚT**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập –Tự do –Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2020/DSST
Ngày 09/9/2020
*V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thể.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Đăng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/09/2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-DS ngày 23/3/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-DS ngày 29/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/QĐST-DS ngày 18/8/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A. Trụ sở: 35 Hàng V,Quận H, Tp. Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - C/v: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc D - C/v: Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh Đăk Lăk. Địa chỉ: Số 239 đường H, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn T - C/v: Giám đốc phòng giao dịch. Địa chỉ: Số 239 đường Hoàng D, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk - (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Đình H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 09, xã D, huyện C tỉnh Đăk Nông - (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô Thị N, sinh năm 1949. Địa chỉ: Thôn 09, xã D, huyện C, tỉnh Đăk Nông - (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 19/7/2018 Ngân hàng A- Chi nhánh Đắk Lăk ký Hợp đồng tín dụng số 01/2018/10115386/HĐTD với ông Phạm Đình H, cho ông H vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) mục đích chăm sóc Tiêu và Chanh dây, thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày 19/7/2018 đến ngày 19/6/2019, lãi suất cho vay trong hạn 10,5%/năm cố định trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng, lãi suất qúa hạn áp dụng đối với nợ gốc qúa hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cho vay đã được điều chỉnh nếu có, định kỳ trả lãi 03 tháng/lần vào ngày 19 của tháng;

Tài sản đảm bảo nghĩa vụ của khoản vay: Ngày 21/8/2017 Ngân hàng A- Chi nhánh Đắk Lăk ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/10115386/HDĐB với ông Phạm Đình H, ông H tự nguyện thế chấp cho Ngân hàng A- Chi nhánh Đắk Lăk Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 93, tờ bản đồ số 49, tọa lạc tại thôn 9, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Nông với diện tích 4.015 $m^2$, mục đích sử dụng: HNK, thời hạn sử dụng 15/10/2063 do UBND huyện C cấp ngày 23/6/2017 mang tên Phạm Đình H. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại văn phòng Công chứng Nguyễn Văn N, đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ theo quy định pháp luật. Sau khi giải ngân và đến kỳ hạn trả nợ, ông H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở đòi nhiều lần nhưng ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Từ khi ông H vay đến nay ông H chỉ trả cho Ngân hàng số tiền 11.823.288 đồng tiền lãi, còn lại ông H không trả lãi và gốc cho Ngân hàng, do đó ông H đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Do vậy, Ngân hàng A- Chi nhánh Đắk Lăk khởi kiện yêu cầu ông H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 182.921.749 đồng; Trong đó: nợ gốc 150.000.000 đồng; Lãi trong hạn tính từ ngày 19/07/2018 đến ngày 09/09/2020 là 783 ngày, tương tương số tiền là 150.000.000 đồng x 783 ngày x (Lãi suất 10,5%/năm : 365 ngày) = 33.786.986 đồng, đã trả 11.823.288 đồng còn lại 21.963.698 đồng; Lãi qúa hạn tính từ ngày 19/06/2019 đến ngày 09/09/2020 là 448 ngày, tương tương số tiền là 150.000.000 đồng x 783 ngày x (Lãi suất 5,25%/năm : 365 ngày) = 9.665.753 đồng; Phí phạt chậm trả lãi là 1.292.298 đồng. Trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ thì Ngân hàng A- Chi nhánh Đắk Lăk yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện C có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mãi tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số AH 558347 thửa đất số 93, tờ bản đồ số 49, diện tích 4.015 m2, tọa lạc tại thôn 9, xã D, huyen C, tỉnh Đắk Nông do UBND huyện C cấp ngày 23/6/2017 mang tên Phạm Đình H.

Tại văn bản ngày 02/06/2020 bà Ngô Thị N trình bày: Việc ông Phạm Đình H (con trai bà N) có vay của Ngân hàng A- Chi nhánh Đắk Lăk số tiền 150.000.000đ tiền gốc là có thật, khi vay ông H có thế chấp tài sản Quyền sử dụng đất, giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số AH558347 thuộc thửa đất số 93, tờ bản đồ số 49, tọa lạc tại thôn 9, xã D, huyện C tỉnh Đắk Nông với diện tích 4.015 $m^2$; do UBND huyện C cấp ngày 23/6/2017 mang tên Phạm Đình H. Hiện nay diện tích đất trên bà đang trồng hoa màu và cây ngắn ngày. Nếu ông H không trả nợ cho Ngân hàng và khi Ngân hàng phát mãi tài sản thì bà N sẽ nhổ cây hoa màu đã trồng trên đất để bàn giao cho Ngân. Ngoài ra trong vụ án này bà N không yêu cầu gì.

Đối với bị đơn ông Phạm Đình H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, đã niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn không đến tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng A- Chi nhánh Đắk Lăk khởi kiện yêu cầu ông Phạm Đình H có địa chỉ tại xã D, huyện C trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, tài sản thế chấp là bất động sản cũng tọa lạc tại huyện C. Vì vậy, đây là tranh chấp về dân sự, quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ mở phiên tòa: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử mặc dù bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia xem xét thẩm định tại chỗ;

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành, vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Cư Jút quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, HĐXX căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

- Xét hợp đồng tín dụng số 01/2018/10115386/HĐTD ngày 19/7/2018 giữa Ngân hàng A- Chi nhánh Đắk Lăk với ông Phạm Đình H đã ký kết để vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) mục đích chăm sóc Tiêu và Chanh dây, thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày 19/7/2018 đến ngày 19/6/2019, lãi suất cho vay trong hạn 10,5%/năm cố định trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng, lãi suất qúa hạn áp dụng đối với nợ gốc qúa hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cho vay đã được điều chỉnh nếu có, định kỳ trả lãi 03 tháng/lần vào ngày 19 của tháng;

Hiện tại ông H còn nợ Ngân hàng số tiền 182.921.749 đồng; Trong đó: nợ gốc 150.000.000 đồng; Lãi trong hạn tính từ ngày 19/07/2018 đến ngày 09/09/2020 là 783 ngày, tương tương số tiền là 150.000.000 đồng x 783 ngày x (Lãi suất 10,5%/năm : 365 ngày) = 33.786.986 đồng, đã trả 11.823.288 đồng còn lại 21.963.698 đồng; Lãi qúa hạn tính từ ngày 19/06/2019 đến ngày 09/09/2020 là 448 ngày, tương tương số tiền là 150.000.000 đồng x 783 ngày x (Lãi suất 5,25%/năm : 365 ngày) = 9.665.753 đồng; Phí phạt chậm trả lãi là 1.292.298 đồng;

Như vậy ông H đã vi phạm theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên Ngân hàng khởi kiện đối với ông H là có căn cứ;

Xét Hợp đồng tín dụng số 01/2018/10115386/HĐTD ngày 19/7/2018 giữa Ngân hàng A- Chi nhánh Đắk Lăk với ông Phạm Đình H được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, thỏa thuận về lãi suất hoàn toàn phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật, không vượt quá mức lãi suất pháp luật cho phép.

Từ những căn cứ nêu trên buộc ông Phạm Đình H phải trả cho Ngân hàng A Chi nhánh Đắk Lăk số tiền 182.921.749 đồng. Trong đó: nợ gốc 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 21.963.698 đồng, lãi quá hạn 9.665.753 đồng, phí phạt chậm trả lãi 1.292.298 đồng.

- Xét hợp đồng thế chấp số 01/2017/10115386/HDĐB ngày 21/8/2017 đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Xét yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH558347 thuộc thửa đất số 93, tờ bản đồ số 49, tọa lạc tại thôn 09, xã D huyện C, tỉnh Đắk Nông, với diện tích 4.015 $m^2$, mục đích sử dụng HNK,

thời hạn sử dụng 15/10/2063 do UBND huyện C cấp ngày 23/6/2017 mang tên Phạm Đình H . Mục đích thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng đúng theo quy định của pháp luật, nội dung không trái pháp luật, trái đạo đức xã hội nên đủ các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo quy định tại các Điều 117, Điều 317, Điều 292, Điều 298 Điều 318 , Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 464, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm a khoản 3 Điều 167 của Luật đất đai năm 2013. Do đó, khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà anh H không thực hiện thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ, do có thỏa thuận tại Điều 6 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/6/2020 do Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tiến hành, các tài sản thế chấp tại thửa đất số 93, tờ bản đồ số 49, tọa lạc tại thôn 09, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Nông, đất có vị trí như sau:

+ Cạnh đông giáp với đường đất dài 68,87 mét.

+ Cạnh Tây giáp đất ông P, ông P dài 38,88 mét.

+ Cạnh Nam giáp đất ông Đ dài 99,76 mét.

+ Cạnh bắc giáp đất ông Đ dài 69,17 mét.

Tổng diện tích 4.015 $m^2$. (Vị trí, diện tích đất phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp)

- Tài sản trên đất có: 118 trụ tiêu, loại C (trồng năm 2015); 12 cây Cao su, loại B (trồng năm 2014); Xoài 01 cây (trồng năm 2014); Bơ 01 cây (trồng năm 2019); Lồng mức 115 cây (trồng năm 2015) và 100 cây (trồng năm 2018); Ngoài ra có Bắp và Mì do bà N trồng năm 2020.

Đới với bà N cho rằng hiện nay bà N có trồng hoa màu trên đất, nếu ông H không có tiền trả cho Ngân hàng, khi Ngân hàng phát mãi tài sản thì bà N sẽ nhổ bỏ các loại hoa màu mà bà N trồng trên đất để bàn giao cho Ngân hàng khi phát mãi nên cần chấp nhận.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch đối với số tiền 182.921.749 đồng x 5% = 9.146.087 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về chi phí tố tụng (xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc) là 3.625.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định tại Điều 155, Điều 156, khoản 1 Điều 157 của Bộ luật tố

tụng dân sự. Buộc ông Phạm Đình H trả cho Ngân hàng A- Chi nhánh Đắk Lăk số tiền chi phí tố tụng là 3.625.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 155, Điều 156, khoản 1 Điều 157; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 117, Điều 317, Điều 292, Điều 298, Điều 318, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 464, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm a khoản 3 Điều 167 của Luật đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A;

1. Buộc ông Phạm Đình H phải trả Ngân hàng A tổng số tiền là 182.921.749 đồng *(Một trăm tám mươi hai triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn bảy trăm bốn mươi chín đồng)*. Trong đó: nợ gốc 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 21.963.698 đồng, lãi quá hạn 9.665.753 đồng, phí phạt chậm trả lãi 1.292.298 đồng.

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 10/9/2020 theo mức lãi suất nợ quá hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi trả nợ xong.

2. Trường hợp ông Phạm Đình H không thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện C phát mãi tài sản mà ông H đã thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 558347, thửa đất số 93, tờ bản đồ số 49, tích 4.015 $m^2$ do UBND huyện C, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23/5/2017 mang tên Phạm Đình H, tọa lạc tại thôn 09, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Nông, đất có vị trí:

+ Cạnh đông giáp với đường đất dài 68,87 mét.

+ Cạnh Tây giáp đất ôngP, ông P dài 38,88 mét.

+ Cạnh Nam giáp đất ông Đ dài 99,76 mét.

+ Cạnh bắc giáp đất ông Đ dài 69,17 mét.

Tổng diện tích 4.015 $m^2$. (Vị trí, diện tích đất phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp)

- Tài sản trên đất có: 118 trụ tiêu, loại C (trồng năm 2015); 12 cây Cao su, loại B (trồng năm 2014); Xoài 01 cây (trồng năm 2014); Bơ 01 cây (trồng năm 2019); Lồng mức 115 cây (trồng năm 2015) và 100 cây (trồng năm 2018); Ngoài ra có Bắp và Mì do bà N trồng năm 2020.

Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị N trong trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, khi Ngân hàng phát mãi tài sản thì bà N nhổ bỏ các loại hoa màu đang trồng trên đất để bàn giao cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Buộc ông Phạm Đình H phải nộp 9.146.087 đồng *(Chín triệu một trăm bốn mươi sáu không trăm tám mươi bảy đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.218.000 đồng *(Bốn triệu hai trăm mười tám nghìn đồng)* theo biên lai số thu tiền tạm ứng án phí số: 0000681 ngày 17/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Phạm Đình H phải trả Ngân hàng A số tiền 3.625.000 đồng *(Ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

**Nguyễn Thị Lan**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.